

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Quân

Ông Diêm Trọng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình C, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1995 tại Bắc Ninh, nơi cư trú: Số C, Khu C, đường H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Sỹ D, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Kim D1, sinh năm 1964; gia đình bị can có 3 chị em, bị cáo là thứ ba; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án:

- Bản án số 41/2018/HSST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 05/02/2018 chấp hành xong khoản án phí. Ngày 26/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 154/2021/HSST ngày 20/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 06/9/2021 chấp hành xong khoản án phí. Ngày 08/6/2022 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2023; có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Đ, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu T, phường V, thành phố B,

tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 27/12/2023, tại Ngõ B, đường L, khu N, phường K, thành phố B. Tổ công tác Công an thành phố B tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 99E-003.13 do Nguyễn Đình C, sinh năm 1995, HKTT: Số C, Khu C, đường H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh điều khiển đang đỗ cạnh đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và phát hiện, thu giữ tại cốp phía sau xe ô tô: 01 khẩu súng dạng súng bắn đạn hoa cải có báng súng bằng gỗ dài 18 cm, cỡ rộng nhất 08 cm, hẹp nhất 3,5 cm và ốp cầm tay bằng gỗ dài 23,5 cm; Nòng súng bằng kim loại, kích thước dài 36 cm, đường kính bên trong nòng súng 1,7 cm; 01 dây giả da đựng đạn, vải màu xanh rằn ri có các túi hình tròn đựng đạn chứa 10 vỏ đạn bằng kim loại, trong đó (có 03 vỏ đạn màu vàng cùng kích thước dài 6,5 cm, đường kính 2,2 cm đã sử dụng hết; 03 viên đạn màu vàng cùng kích thước dài 6,5 cm, đường kính 2,2 cm chưa sử dụng; 04 viên đạn phía trên được bọc lớp nhựa màu xanh, phía dưới bằng kim loại màu vàng cùng kích thước dài 5,5 cm, đường kính 2,0 cm chưa sử dụng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ súng, đạn niêm phong theo quy định và tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 99E-003.13, số khung RL4B28F38N5172436, số máy 2NRX956030 (xe đã qua sử dụng).

Ngày 28/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đình C. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì (BL33-34). Cùng ngày 28/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B ra Quyết định trưng cầu giám định số 1010/QĐ trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C4 giám định: Súng và đạn.

Tại Kết luận giám định số 9639/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của V - Bộ C4 kết luận:

- *Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại, khẩu súng còn sử dụng để bắn được.*

- *07 viên đạn và 03 vỏ đạn gửi giám định là đạn và vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 12 có tính năng tác dụng tương tự súng săn, không phải vũ khí quân dụng.*

- *Khẩu súng trên không bắn ra các vỏ đạn, đầu đạn thu trong các vụ án trước, hiện lưu trong Tàng thư dấu vết súng đạn của V, Bộ C4. H lại đối tượng giám định: Các mẫu vật gửi giám định (BL31). Ngày 28/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng tới Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B để tiến hành điều tra theo quy định.*

Quá trình điều tra Nguyễn Đình C khai nhận: Nguyễn Đình C có quen biết với một người đàn ông giới thiệu tên T1 người ở Bắc Giang (C không rõ nhân thân, lai

lich). Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2023, T1 có điện thoại qua Zalo cho C và nói có khẩu súng muốn bán, T1 hỏi C có muốn mua không, C có bảo để C đến xem như nào và được T1 bảo đến khu vực gần trạm y tế phường V để xem súng. Khoảng 13 giờ ngày 26/12/2023, C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99E-003.13 một mình đi đến khu vực gần trạm y tế phường V, lúc này T1 đi bộ từ trong ngõ ra (C không nhớ địa chỉ cụ thể), T1 có cầm theo 01 túi bìa C1 và bảo C mở cốp sau của xe để T1 bỏ súng và đạn vào cốp và T1 nói cho C biết là súng hoa cải, C chỉ cầm lên xem, chưa sử dụng vào mục đích gì, T1 lên xe ngồi hỏi C có thử súng không thì C bảo không cần thử, C khai giữa T1 và C chưa nói giá súng là bao nhiêu. Sau đó T1 xuống xe đi về, C lái xe đi về nhà và để nguyên súng, đạn trong cốp xe ô tô. Quá trình điều tra C khai chỉ liên lạc với T1 qua Z, sau đó do điện thoại của C bị hỏng và đã bán đi nên C đã bị mất tài khoản Zalo, không còn lưu thông tin Z của T1 và không biết số điện thoại của T1 như thế nào.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 99E-003.13, số khung RL4B28F38N5172436, số máy 2NRX956030 là của Công ty cổ phần V1, địa chỉ số E H, phường S, thành phố B có ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh và hợp đồng lao động với ông Nguyễn Sỹ D, sinh năm 1961 (là bố của C) để kinh doanh dịch vụ tắc xi, sau đó ông D có ký hợp đồng hợp tác kinh doanh và đăng ký tên con trai Nguyễn Đình C làm lái xe tắc xi cho Công ty và giao cho C quản lý sử dụng. Việc C tàng trữ súng, đạn trên xe ông D không biết.

Ngày 26/01/2024, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-ANĐT trả anh Nguyễn Thạch C2, sinh năm 1965, HKTT: Khu A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (là trưởng phòng pháp chế Công ty cổ phần V1) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 99E-003.13, số khung RL4B28F38N5172436, số máy 2NRX956030. Ngày 27/02/2024 anh Nguyễn Thạch C2 đã nhận chiếc xe ô tô trên và không có yêu cầu gì.

Vật chứng còn lại: 01 khẩu súng dạng súng bắn đạn hoa cải có báng súng bằng gỗ dài 18 cm, cỡ rộng nhất 08 cm, hẹp nhất 3,5 cm và ốp cầm tay bằng gỗ dài 23,5 cm; Nòng súng bằng kim loại, kích thước dài 36 cm, đường kính bên trong nòng súng 1,7 cm; 01 dây giả da đựng đạn, vải màu xanh rằn ri có các túi hình tròn đựng đạn chứa 10 vỏ đạn bằng kim loại, trong đó (có 03 vỏ đạn màu vàng cùng kích thước dài 6,5 cm, đường kính 2,2 cm đã sử dụng hết; 03 viên đạn màu vàng cùng kích thước dài 6,5 cm, đường kính 2,2 cm chưa sử dụng; 04 viên đạn phía trên được bọc lớp nhựa màu xanh, phía dưới bằng kim loại màu vàng cùng kích thước dài 5,5 cm, đường kính 2,0 cm chưa sử dụng). Ngày 17/01/2024, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B đã bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đình C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc truy tố xét xử bị cáo là đúng, không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Phân tích hành vi, nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị:

Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 304; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt Nguyễn Đình C mức án tù từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B đã trả anh Nguyễn Thạch C2 là trưởng phòng pháp chế Công ty cổ phần V1 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 99E-003.13, anh C2 đã nhận chiếc xe ô tô trên và không có yêu cầu gì. Do vậy không đề cập xem xét, giải quyết.

Đối với 01 khẩu súng dạng súng bắn đạn hoa cải; 01 dây giả da đựng đạn bằng vải màu xanh rằn ri có các túi hình tròn đựng đạn chứa 10 vỏ đạn bằng kim loại. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B đã bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B. Do vậy, tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B xử lý theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng tên T1 người Bắc Giang mà bị can C khai nhận T1 là người đã bán súng cho C, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T1. Vì vậy, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B tách tài liệu ra để điều tra, khi nào làm rõ đề nghị xử lý sau.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 27/12/2023, tại Ngõ B, đường L, khu N, phường K, thành phố B. Tổ công tác Công an thành phố B tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 99E-003.13 do Nguyễn Đình C điều khiển đang đỗ cạnh đường. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và phát hiện, thu giữ tại cốp phía sau xe ô tô:

01 khẩu súng dạng súng bắn đạn hoa cải có báng súng bằng gỗ dài 18 cm, chỗ rộng nhất 08 cm, hẹp nhất 3,5 cm và ốp cầm tay bằng gỗ dài 23,5 cm; Nòng súng bằng kim loại, kích thước dài 36 cm, đường kính bên trong nòng súng 1,7 cm; 01 dây giả da đựng đạn, vải màu xanh rằn ri có các túi hình tròn đựng đạn chứa 10 vỏ đạn bằng kim loại, trong đó (có 03 vỏ đạn màu vàng cùng kích thước dài 6,5 cm, đường kính 2,2 cm đã sử dụng hết; 03 viên đạn màu vàng cùng kích thước dài 6,5 cm, đường kính 2,2 cm chưa sử dụng; 04 viên đạn phía trên được bọc lớp nhựa màu xanh, phía dưới bằng kim loại màu vàng cùng kích thước dài 5,5 cm, đường kính 2,0 cm chưa sử dụng). C có quen biết với một người đàn ông giới thiệu tên T1 người ở Bắc Giang (C không rõ nhân thân, lai lịch). C mua súng của T1 và C chưa sử dụng vào mục đích gì.

Do vậy, HĐXX thấy có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Đình C về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm h, khoản 2, Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của nhà nước, gây bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Chung có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Tuy nhiên bị cáo đã bị kết án 2 lần về 02 tội danh, trong lần kết án thứ 2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm mà hành vi phạm tội này chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý sẽ được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt: Cần áp dụng hình phạt tù giam nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có 01 con nhỏ, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với đối tượng tên T1 người Bắc Giang mà bị cáo C3 khai nhận T1 là người đã bán súng cho C3, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân,

lai lịch của T1. Vì vậy, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B tách tài liệu ra để điều tra, khi nào làm rõ đề nghị xử lý sau.

[6]. Về vật chứng: Ngày 27/02/2024, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B đã trả anh Nguyễn Thạch C2, sinh năm 1965, HKTT: Khu A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (là trưởng phòng pháp chế Công ty cổ phần V1) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 99E-003.13, số khung RL4B28F38N5172436, số máy 2NRX956030 (BL41). Ngày 27/02/2024 anh Nguyễn Thạch C2 đã nhận chiếc xe ô tô trên và không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

Đối với 01 khẩu súng dạng súng bắn đạn hoa cải có báng súng bằng gỗ dài 18 cm, cỡ rộng nhất 08 cm, hẹp nhất 3,5 cm và ốp cầm tay bằng gỗ dài 23,5 cm; Nòng súng bằng kim loại, kích thước dài 36 cm, đường kính bên trong nòng súng 1,7 cm; 01 dây giả da đựng đạn, vải màu xanh rằn ri có các túi hình tròn đựng đạn chứa 10 vỏ đạn bằng kim loại, trong đó (có 03 vỏ đạn màu vàng cùng kích thước dài 6,5 cm, đường kính 2,2 cm đã sử dụng hết; 03 viên đạn màu vàng cùng kích thước dài 6,5 cm, đường kính 2,2 cm chưa sử dụng; 04 viên đạn phía trên được bọc lớp nhựa màu xanh, phía dưới bằng kim loại màu vàng cùng kích thước dài 5,5 cm, đường kính 2,0 cm chưa sử dụng). Ngày 17/01/2024, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B đã bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B để xử lý theo quy định. Do vậy, tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B xử lý theo thẩm quyền.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 136; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Đình C 05** (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm việc thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND cấp cao; VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 01) Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Đại

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 22 tháng 5 năm 2024;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đ1.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Q

Ông Diêm Trọng K.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đình C bị xét xử sơ thẩm về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 136; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt Nguyễn Đình C 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm việc thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào cùng ngày 22 tháng 5 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Bình Quân Nguyễn Trọng
Khoa**

Đỗ Văn Đại